TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2023/HS-ST
Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thân Văn Nhàn
2. Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2023/TLST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phùng Văn N, sinh ngày 26/6/2005*;* Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Quyết Tâm, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Phùng Văn K; Con bà: Ngô Thị Tươi; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**** Bị hại:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 12/4/2005 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Già Khê, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Thân Văn H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Phùng Văn K, sinh năm 1978 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Quyết Tâm, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phùng Văn N có mối quan hệ bạn bè với anh Nguyễn Văn H. Khoảng 09 ngày 01/10/2023, anh H điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 98B3- 436.82 chở N từ huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đi đến tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, N rủ anh H đi chơi điện tử tại quán Internet "Trâm Anh" thuộc tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang do chị Nguyễn Thị Thanh- sinh năm 1999, trú tại thôn Hùng Lãm 1, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm chủ để chơi điện tử. Khi đến nơi, anh H dựng chiếc xe mô tô 98B3-436.82 ở trước cửa quán và cùng N vào trong quán đi lên tầng 2 của quán và ngồi hai máy tính ở vị trí đối diện nhau để chơi điện tử. Khoảng 15 giờ cùng ngày 01/10/2023, do chơi điện tử thua hết tiền trong game nên N nảy sinh ý mượn xe mô tô của anh H để đi cầm cố lấy tiền chơi game tiếp. N nói dối anh H cho mượn chiếc xe mô tô 98B3- 436.82 đi lấy đồ. Do tin tưởng nên anh H đồng ý cho mượn xe, đưa chìa khóa xe mô tô cho N, N cầm chìa khóa xe rồi xuống tầng 1 lấy xe mô tô của anh H rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà nghỉ Sao Mai của anh Thân Văn H- sinh năm 2001 ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (cách quán internet mà N và anh H chơi điện tử khoảng 500- 700 mét) để cầm cố chiếc xe mô tô trên. Anh H đồng ý nhận cầm cố chiếc xe N mang đến với số tiền 3.500.000 đồng, anh H dùng điện thoại đăng nhập tài số 8652888888 của anh H mở tại Ngân hàng Techcombank để chuyển số tiền 3.150.000 đồng vào tài khoản số 05068888888868 của N mở tại Ngân hàng MBbank (anh H đã cắt lãi của N 350.000 đồng). Sau khi nhận được tiền, N đã dùng số tiền trên nạp tiền vào tài khoản game và ngồi chơi game tại nhà anh H. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày 01/10/2023, sau khi chơi game thua hết tiền, N tiếp tục nảy sinh ý định mượn điện thoại di động của anh H để mang đi cầm cố lấy tiền nạp game nên N đã đi bộ quay trở lại quán Internet và nói dối anh H cho mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng, lắp sim số 0586.427.977 của anh H gọi cho người quen, do điện thoại của anh H sắp hết pin nên N bảo sau khi gọi điện xong sẽ mang chiếc điện thoại của anh H ra chỗ chủ quán Internet nhờ sạc pin cho anh H. Do tin tưởng N nói thật nên anh H đã đưa điện thoại cho N mượn. Sau khi mượn được điện thoại, N tiếp tục mang điện thoại đến Nhà nghỉ Sao Mai của anh Thân Văn H cầm cố với số tiền 4.000.000 đồng, anh H tiếp tục chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của N như trên. N tiếp tục sử dụng hết số tiền trên vào việc nạp vào tài khoản game và ngồi chơi game tại nhà anh H. Khoảng 16 giờ cùng ngày N bị thua hết số tiền đã nạp, N đi ra quán nước ở khu vực cống chui thuộc tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngồi uống nước.

Về phía anh H, sau khi cho N mượn điện thoại nhưng không thấy N quay lại, anh H đã đến hỏi chị Thanh (chủ quán Internet) xem N có để chiếc điện thoại di động ở chỗ chị Thanh nhờ xạc pin không thì được biết N đã mang xe và điện thoại đi cầm cố nên anh H đến Công an thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên trình báo sự việc.

Sau khi trình báo xong, anh H đi về qua khu vực cống chui My Điền thì nhìn thấy N vẫn ngồi uống nước tại đây, anh H có vào nói chuyện với N, N nói cho anh H biết đã đem xe mô tô, điện thoại của anh H đi cầm cố được tổng số tiền 7.500.000 đồng. Anh H yêu cầu N đi chuộc xe, điện thoại trả lại anh H nhưng N đã tiêu hết tiền nên không có khả năng chuộc lại. Sau đó, anh H yêu cầu N cùng anh H đi đến Công an thị trấn Nếnh làm việc. Tại đây, N đã có đơn xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imel: 355412072011842.

Ngày 01/10/2023, anh Thân Văn H đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 436.82 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng, lắp sim số 0586.427.977 cho Công an thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên. Cùng ngày, Công an thị trấn Nếnh đã bàn giao tài liệu, vật chứng liên quan và đối tượng N cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 180/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 436.82, có giá trị 12.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng, dung lượng bộ nhớ 64Gb có giá trị 5.000.000 đồng; 01 phôi sim điện thoại có giá trị 25.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc, đăng nhập ứng dụng InternetBanking trên điện thoại của anh Thân Văn H và điện thoại thu của Phùng Văn N. Kết quả xác định được anh H sử dụng tài khoản số 8652888888 mang tên Thân Văn H mở tại Ngân hàng Techcombank, N sử dụng tài khoản số 05068888888868 mang tên Phùng Văn N mở tại Ngân hàng MBbank có giao dịch anh H chuyển tiền cho N trong ngày 01/10/2023 số tiền 7.150.000 đồng (lần thứ nhất chuyển 3.150.000 đồng, lần thứ 2 chuyển 4.000.000 đồng), Cơ quan điều tra in hình ảnh ra giấy A4 cho bị cáo N, người liên quan ký xác nhận.

Ngày 02/10/2023, Cơ quan điều tra thu giữ được video clip do camera an ninh tại nhà anh H ghi lại được hình ảnh N đến cầm cố xe, điện thoại ngày 01/10/2023.

Tại Bản cáo trạng số 232/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Phùng Văn N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo N. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo N.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phùng Văn K có mặt trình bày: Anh là bố đẻ bị cáo N, bị cáo N đã tác động anh trả cho anh H số tiền 7.150.000 đồng là số tiền anh H bỏ ra cầm cố tài sản của N. Tại phiên tòa anh không yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả lại anh số tiền trên, anh không có yêu cầu đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh H đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 15 giờ 20 phút ngày 01/10/2023, tại quán Internet ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo Phùng Văn N đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có tổng giá trị 17.025.000 đồng của Nguyễn Văn H, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2023, tại quán Internet ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên; bị cáo N có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen- bạc, biển kiểm soát 98B3- 436.82 có trị giá 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn H.

- Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 01/10/2023, tại quán Internet ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên; bị cáo N có hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu trắng có giá trị 5.000.000 đồng, 01 phôi sim điện thoại có trị giá 25.000 đồng của anh Nguyễn Văn H.

Với hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo N do không có tiền nạp vào tài khoản game để mua đồ trong game nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại anh H, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các loại tội phạm trên.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo N đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, trả lại tiền cho người liên quan; sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N tuy có nhân thân tốt nhưng phạm tội nhiều lần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, xét thấy bị cáo N không có công việc ổn định,

không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại anh Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Thân Văn H đã được anh Phùng Văn K (là bố đẻ của N) hoàn trả số tiền 7.150.000 đồng là tiền anh H bỏ ra cầm cố tài sản của N. Đến nay anh H, anh H và anh K đều không yêu cầu bồi thường về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 436.82; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSM màu trắng, lắp sim số 0586.427.977 do anh H giao nộp là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên trên cho anh H. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu giữ của bị cáo Phùng Văn N là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11] Các vấn đề khác: Đối với anh Thân Văn H là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô, điện thoại di động do Phùng Văn N mang đến cầm cố, quá trình điều tra xác định, khi nhận cầm cố các tài sản trên, anh H không biết các tài sản này do N phạm tội mà có nên anh H không vi phạm pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn N 01(một) năm 3 (ba) tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/10/2023.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phùng Văn N.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

* Trả lại cho bị cáo Phùng Văn N: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số IMEI 355412072011842. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Phùng Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an huyện Việt Yên);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân